TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-11-2019
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tăng Thiện Tính.
Ông Huỳnh Minh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 211/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc*"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hồng Đ1, sinh năm 1998 (có mặt);
Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.
- *Bị đơn:* Anh Đặng Quốc Đ2, sinh năm 1995 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2019 và tại phiên chị Phạm Hồng D1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Quốc Đ2 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cự cãi, tính tình không hợp nhau, sống với nhau không hạnh phúc, gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ2.

Về con chung: Chị và anh Đặng Quốc Đ2 có 01 người con chung tên Đặng Quốc A, sinh ngày 21/5/2018. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ2 cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Quốc Đ2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ2 luôn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ1.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Hồng Đ1 đối với anh Đặng Quốc Đ2.

+ Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Đặng Quốc A, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ2 không cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Hồng Đ1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Quốc Đ2, địa chỉ cư trú tại ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C nên yêu cầu của chị Đ1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Đặng Quốc Đ2 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ2.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Hồng Đ1 và anh Đặng Quốc Đ2 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Đ1 và anh Đ2 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị Đ1 xác định quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cự cãi, tính tình không hợp nhau, sống với nhau không hạnh phúc, gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Đối với anh Đặng Quốc Đ2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc chị Đ1 xin ly hôn nhưng anh Đ2 không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Đ1. Từ đó cho thấy tình cảm giữa chị Đ1 và anh Đ2 đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được trái với nguyên tắc của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Hồng Đ1. Cho ly hôn giữa chị Phạm Hồng Đ1 với anh Đặng Quốc Đ2.

[3] Về con chung: Chị Phạm Hồng Đ1 với anh Đặng Quốc Đ2 có 01 người con chung tên Đặng Quốc A, sinh ngày 21/5/2018 hiện đang sống cùng với chị Đ1, chị Đ1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Đối với anh Đặng Quốc Đ2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc chị Đ1 yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nhưng anh Đ2 không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Đ1. Mặt khác, người con chung của chị Đ1 và anh Đ2 còn nhỏ chưa tròn 36 tháng tuổi và từ khi ly thân đến nay người con chung do chị Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cho chị Đ1 nuôi là phù hợp. Do đó, giao người con chung tên Đặng Quốc A, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Đ1 nuôi dưỡng.

Anh Đặng Quốc Đ2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh Đ2 thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phạm Hồng Đ1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Hồng Đ1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29 tháng 7 năm 2019 chị Đ1 đã dự nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005840 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[7] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Phạm Hồng Đ1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Quốc Đ2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Hồng Đ1 với anh Đặng Quốc Đ2 (chị Đ1 và anh Đ2 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số 61/2018 ngày 17/8/2018).

2. Về con chung: Giao người con chung tên Đặng Quốc A, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Đ1 nuôi dưỡng.

Anh Đặng Quốc Đ2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh Đ2 thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Hồng Đ1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29 tháng 7 năm 2019 chị Đ1 đã dự nộp tạm ứng án phí

với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005840 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Phạm Hồng Đ1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Quốc Đ2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi